

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/DS-ST

Ngày: 19/6/2023

*V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Ông Thái Trung Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Âu Hoàng Mên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H).

Địa chỉ: Số X N T M K, phường B N, Quận X, Thành phố H C M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn Út Trà V, Chuyên viên cao cấp quan hệ khách hàng – Chi nhánh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số A, đường T H Đ, Phường Z, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 19A (có mặt);

2.2. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 19U (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà X, ấp X S, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 20T (vắng mặt);

3.2. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 200U (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà X, ấp X S, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2022 của nguyên đơn và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng T M C P P T T P H C M với ông Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Kim P ký kết 04 hợp đồng tín dụng vay tiền để nuôi tôm và cá, cụ thể như sau:

1. *Hợp đồng tín dụng số 0142/19CNST/HĐTD ngày 11/9/2019, Khế ước nhận nợ số 1142/19CNST/HĐTD/KUNN01 ngày 12/9/2019:*

- Số tiền vay: 250.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 13/9/2019 đến ngày 12/9/2024.

- Lãi suất: 12%/năm và có thể được H điều chỉnh theo từng thời kỳ.

- Mục đích vay: Đầu tư trang trại, đầu tư xây dựng trang trại nuôi tôm.

Tính đến ngày 19/6/2023 đã trả nợ gốc và nợ lãi được: Vốn gốc là 84.990.100 đồng, lãi trong hạn là 40.819.100 đồng, quá hạn là 201.529 đồng. Hiện tại còn nợ số tiền là 218.026.541 đồng (hai trăm mười tám triệu không trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc là 165.009.900 đồng, lãi trong hạn là 33.831.507 đồng, lãi quá hạn là 19.185.134 đồng.

2. *Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0055/20CNST/HĐTD ngày 05/3/2020, Khế ước nhận nợ số 0050/20CNST/HĐTD/KUNN02 ngày 01/3/2021:*

- Số tiền vay: 190.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 02/3/2021 đến ngày 01/3/2022.

- Lãi suất: 12%/năm và có thể được H điều chỉnh theo từng thời kỳ.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi.

Tính đến ngày 19/6/2023 đã trả được: Lãi trong hạn là 12.758.384 đồng. Hiện tại, còn nợ số tiền là 255.873.614 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm mười bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 190.000.000 đồng, lãi trong hạn là 21.213.630 đồng, lãi quá hạn là 44.659.984 đồng.

3. *Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22310/20MN/HĐTD ngày 23/07/2020, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 22310/20MN/HĐTD/PL01 ngày 24/7/2020, Khế ước nhận nợ số 22310/20MN/HĐTD/KUNN01 ngày 01/3/2021:*

- Số tiền vay: 378.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 02/3/2021 đến ngày 01/3/2022.

- Lãi suất: 12%/năm và có thể được H điều chỉnh theo từng thời kỳ.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi.

Tính đến ngày 19/6/2023 đã trả được: Lãi trong hạn 25.886.786 đồng. Hiện tại, còn nợ số tiền là 509.053.822 đồng (năm trăm lẻ chín triệu không trăm năm mươi ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là 378.000.000 đồng, lãi trong hạn là 42.203.959 đồng, lãi quá hạn là 88.849.863 đồng.

4. *Hợp đồng tín dụng số 22309/20MN/HĐTD ngày 23/7/2020, Khế ước nhận nợ số 22309/20MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/7/2020:*

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 28/7/2020 đến 27/7/2025.

- Lãi suất: 12,5%/năm và có thể được H điều chỉnh theo từng thời kỳ.
- Mục đích vay: Vay Tiêu dùng có tài sản bảo đảm – Tiêu dùng Mua sắm vật dụng gia đình.

Tính đến ngày 19/6/2023 đã trả được: Vốn gốc là 33.950.003 đồng, lãi trong hạn là 32.790.789 đồng, lãi quá hạn là 8.208.000 đồng. Hiện tại, còn nợ số tiền là 338.665.809 đồng (ba trăm ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm lẻ chín đồng). Trong đó: Nợ gốc là 266.049.997 đồng, lãi trong hạn là 50.091.919 đồng, lãi quá hạn là 22.523.893 đồng.

Tổng cộng các khoản của nợ 04 hợp đồng tín dụng nêu trên là 1.321.619.786 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi một triệu sáu trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: Vốn gốc là 999.059.897 đồng, lãi trong hạn là 147.341.015 đồng, lãi quá hạn là 175.218.874 đồng.

Để đảm bảo các khoản vay nêu trên, ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P thế chấp các tài sản gồm:

Các thửa đất số 139, 228, 255, 620, 621, cùng tờ bản đồ số 05; tọa lạc tại ấp Xẻo Su, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 141463, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 0102/QSDĐ/58070303 do UBND huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/5/1997; cập nhật các ngày 19/4/2019, ngày 14/5/2019 và ngày 21/6/2019. Theo Hợp đồng thế chấp số 0094/19CNST/HĐBĐ ngày 16/7/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0094/19CNST/HĐBĐ/PL - 01 ngày 11/9/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0094/19CNST/HĐBĐ/PL - 02 ngày 05/3/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0094/19CNST/HĐBĐ/PL - 03 ngày 23/7/2020 tại Văn phòng Công chứng Ba Xuyên (thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng), số công chứng 5274, quyền số

07/2019/TP/CC-SCC/HĐGD; số công chứng 6633, quyền số 09/2019/TP/CC-SCC/HĐGD; số công chứng 1305, quyền số 03/2020/TP/CC-SCC/HĐGD; số công chứng 4614, quyền số 07/2020/TP/CC-SCC/HĐGD; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng ngày 18/7/2019.

Nay Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) theo các hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền là 1.321.619.786 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi một triệu sáu trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: Vốn gốc là 999.059.897 đồng, lãi trong hạn là 147.341.015 đồng, lãi quá hạn là 175.218.874 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải liên đới thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) kể từ ngày 20/6/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H), đề nghị Tòa án cho Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P đối với Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H). Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P tại Ngân hàng thì ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P vẫn phải có nghĩa vụ liên đới trả hết khoản nợ.

Tại phiên tòa, các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P cùng trình bày:

Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P thống nhất nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) và ý kiến trình bày người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vừa trình bày tại phiên tòa nêu trên là đúng. Ông Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Kim P thừa nhận từ năm 2019 đến năm 2020 có ký kết 04 hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T M C P P T T P H C M như nêu trên và hiện nay còn nợ Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) tính đến ngày 19/6/2023 với tổng số tiền là 1.321.619.786 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi một triệu sáu trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: Vốn

gốc là 999.059.897 đồng, lãi trong hạn là 147.341.015 đồng, lãi quá hạn là 175.218.874 đồng. Do làm ăn thất mùa nên xin thanh toán số nợ nêu trên thành nhiều lần cho khi kết thúc nợ.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L và anh Nguyễn Thành Đ:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập họp lệ đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L và anh Nguyễn Thành Đ, nhưng vẫn vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho anh Nguyễn Thành L và anh Nguyễn Thành Đ để biết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

- Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và các bị đơn đương sự chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành tốt pháp luật về tố tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án chưa thực hiện đúng theo quy định khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H).

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/6/2023) với tổng số tiền là 1.321.619.786 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi một triệu sáu trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: Vốn gốc là 999.059.897 đồng, lãi trong hạn là 147.341.015 đồng, lãi quá hạn là 175.218.874 đồng. Đồng thời, buộc các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 20/6/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền là 1.321.619.786 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi một triệu sáu trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Thành L và anh Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L và anh Đ theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] Xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 0142/19CNST/HĐTD ngày 11/9/2019; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0055/20CNST/HĐTD ngày 05/3/2020; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22310/20MN/HĐTD ngày 23/07/2020; Hợp đồng tín dụng số 22309/20MN/HĐTD ngày 23/7/2020 được ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) với các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P được thiết lập bằng văn bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Mục đích vay vốn là để chăn nuôi phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Trong đó, bên cho vay, bên vay đã giao kết cụ thể rõ ràng về quyền, nghĩa vụ của các bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bên vay vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng như hợp đồng đã được ký kết. Việc xác lập hợp đồng rõ ràng, bên vay và bên cho vay đã được ký kết tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Đồng thời, để đảm bảo việc thanh toán nợ, các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là

những tình tiết nguyên đơn Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) không cần phải chứng minh.

Vì vậy, Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) yêu cầu buộc các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/6/2023 với tổng số tiền là 1.321.619.786 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi một triệu sáu trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: Vốn gốc là 999.059.897 đồng, lãi trong hạn là 147.341.015 đồng, lãi quá hạn là 175.218.874 đồng là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất để thế chấp cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H). Do đó, các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P không thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo các Hợp đồng thế chấp số 0094/19CNST/HĐBĐ ngày 16/7/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0094/19CNST/HĐBĐ/PL - 01 ngày 11/9/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0094/19CNST/HĐBĐ/PL - 02 ngày 05/3/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0094/19CNST/HĐBĐ/PL-03 ngày 23/7/2020 mà các bên đã ký kết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

[3.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H).

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/6/2023 với tổng số tiền là 1.321.619.786 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi một triệu sáu trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: Vốn gốc là 999.059.897 đồng, lãi trong hạn là 147.341.015 đồng, lãi quá hạn là 175.218.874 đồng.

Kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm), các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số 0142/19CNST/HĐTD ngày 11/9/2019; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0055/20CNST/HĐTD ngày 05/3/2020;

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22310/20MN/HĐTD ngày 23/7/2020 (Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 22310/20MN/HĐTD/PL01 ngày 24/7/2020); Hợp đồng tín dụng số 22309/20MN/HĐTD ngày 23/7/2020) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải tiếp tục liên đới thanh toán cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H).

Trường hợp các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ nêu trên thì Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp số 0094/19CNST/HĐBĐ ngày 16/7/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0094/19CNST/HĐBĐ/PL - 01 ngày 11/9/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0094/19CNST/HĐBĐ/PL - 02 ngày 05/3/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0094/19CNST/HĐBĐ/PL - 03 ngày 23/7/2020):

Các thửa đất số 139, 228, 255, 620, 621, cùng tờ bản đồ số 05; cùng tọa lạc tại ấp Xẻo Su, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số I 141463 do ông Nguyễn Hoàng N đứng tên quyền sử dụng đất (trong đó: Có 01 căn nhà cấp 4 chiều ngang 12,7 mét x chiều dài 31 mét; 01 căn nhà cấp 4 chiều ngang 4,5 mét x chiều dài 12 mét).

Khi có yêu cầu, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Kim P, anh Nguyễn Thành L và anh Nguyễn Thành Đ phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) được chấp nhận nên các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 92, 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 288, 325, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H).

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/6/2023 với tổng số tiền là 1.321.619.786 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi một triệu sáu trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: Vốn gốc là 999.059.897 đồng, lãi trong hạn là 147.341.015 đồng, lãi quá hạn là 175.218.874 đồng.

Kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm), ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 0142/19CNST/HĐTD ngày 11/9/2019; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0055/20CNST/HĐTD ngày 05/3/2020; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22310/20MN/HĐTD ngày 23/7/2020 (Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 22310/20MN/HĐTD/PL01 ngày 24/7/2020); Hợp đồng tín dụng số 22309/20MN/HĐTD ngày 23/7/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải tiếp tục liên đới thanh toán cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H).

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ trên thì Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thuộc các thửa đất số 139, 228, 255, 620, 621, cùng tờ bản đồ số 05; cùng tại ấp Xẻo Su, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số I 141463 do ông Nguyễn Hoàng N đứng tên quyền sử dụng đất (trong đó: Có 01 căn nhà cấp 4 chiều ngang 12,7 mét x chiều dài 31 mét; 01 căn nhà cấp 4 chiều ngang 4,5 mét x chiều dài 12 mét).

Khi có yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Kim P, anh Nguyễn Thành L và anh Nguyễn Thành Đ phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải liên đới chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) nộp tạm ứng trước nên ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim P phải liên đới chịu là 51.648.593 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm chín mươi ba đồng).

- Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng T M C P P T T P H C M (H) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 23.164.500 đồng (hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004351 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV&THA
- TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Vũ Phương